TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/DS-ST
Ngày: 26-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 71/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2023, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà D) trình bày:

Tôi và ông T có mối quan hệ quen biết, do cần mượn vốn làm ăn nên ông T có hỏi mượn tiền tôi. Ngày 30/6/2023, tôi có cho ông T vay số tiền 45.000.000 đồng, việc vay tiền có làm thành Giấy vay tiền đề ngày 30/6/2023, ông T ký tên vào giấy vay tiền. Ông T hứa đến ngày 04/7/2023 trả tiền cho tôi.

Đến nay tôi đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T vẫn chưa trả tiền cho tôi. Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông T trả số tiền đã vay là 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ như Tòa án đã công khai.

Bị đơn ông T trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tập và cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 30/6/2023, nguyên đơn bà D cho bị đơn ông T vay số tiền 45.000.000 đồng thỏa thuận thời hạn thanh toán vào ngày 04/7/2023, không thỏa thuận lãi suất. Hiện nay, nguyên đơn bà D đã nhiều lần yêu cầu bị đơn ông T phải thanh toán số tiền trên nhưng bị đơn ông T vẫn chưa thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T phải thanh toán số tiền vay trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D là có cơ sở chấp nhận toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng. Căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, tòa án thu thập và quy định cảu pháp luật tại Điều 163, 466, 470 BLDS 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D đối với số tiền 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà D yêu cầu bị đơn ông T phải thanh toán số tiền còn nợ là 45.000.000 đồng theo giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 30/6/2023. Ông T hiện đang cư trú tại ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà D yêu cầu ông T thanh toán số tiền còn nợ là 45.000.000 đồng theo giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 30/6/2023 có nội dung ghi nhận ông Vũ Văn T có mượn của bà Nguyễn Thị D số tiền 45.000.000 đồng, ông T có ký tên, ghi rõ họ tên và lăn tay trên giấy nợ. Bị đơn ông T có hộ khẩu thường trú và vẫn còn sinh sống tại địa phương, đã được Toà án niêm yết bản sao giấy cho vay tiền cũng như thông báo thụ lý, giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác tại nhà ông T để ông T tham gia tố tụng nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối nội dung nguyên đơn tranh chấp với bị đơn. Xét giấy mượn nợ đề ngày 30/6/2023, có cơ sở xác định: Giữa bà D và ông T đã thiết lập quan hệ vay tài sản, bà D là bên cho vay, còn ông T là bên vay, số tiền vay là 45.000.000 đồng. Hết thời hạn vay, bà D đã thông báo nhiều lần nhưng ông T vẫn không tiếp tục thực hiện việc trả nợ là ông T đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Yêu cầu của bà D về việc buộc ông T thanh toán số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D đối với bị đơn ông Vũ Văn T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Vũ Văn T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vũ Văn T phải chịu 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm ngìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000013 ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hữu Bình **Nguyễn Thị Thu Thu** **Phạm Bá Sơn**